

THÀNH ỦY THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BAN TỔ CHỨC

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 8 năm 2025

Số 159 -CV/BTCTU

Về giải quyết chế độ, chính sách theo Nghị định số
178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP

- Kính gửi: - Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy,
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố,
- Đảng ủy các cơ quan Đảng Thành phố,
- Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố,
- Các sở, ban, ngành và đơn vị sự nghiệp công lập
thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố,
- Đảng ủy phường, xã, đặc khu,
- Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Thành ủy.

Căn cứ Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP,

Để kịp thời giải quyết chế độ, chính sách theo Kết luận số 183-KL/TW ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tích cực triển khai vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, chuyển mạnh cấp cơ sở sang chủ động nắm, điều hành kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh, trong đó có nội dung: ***“Giao các bộ, ban, ngành và địa phương: ...Chỉ đạo xử lý giải quyết dứt điểm chế độ, chính sách đối với các đối tượng cán bộ, công chức chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy trước ngày 31/8/2025”***,

Trong thời gian chờ hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền, Ban Tổ chức Thành ủy đề nghị các cơ quan, đơn vị khẩn trương triển khai thực hiện một số nội dung sau:

1. Các cơ quan, đơn vị quán triệt, triển khai thực hiện công tác giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy bảo đảm kịp thời, khách quan, công bằng, công khai, minh bạch và theo quy định của pháp luật.

2. Căn cứ Quy định số 67-QĐ/TU ngày 10 tháng 7 năm 2025 của Ban Thường vụ Thành ủy, Hướng dẫn số 01-HD/BTCTU ngày 25 tháng 7 năm 2025 của Ban Tổ chức Thành ủy¹, các cơ quan, đơn vị chủ động rà soát, hoàn thiện hồ

¹ Về thực hiện Quy định phân cấp, ủy quyền một số nội dung về tuyển dụng, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Thành ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, đảng ủy cấp trên cơ sở, đảng ủy xã, phường, đặc khu và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Thành ủy

sơ giải quyết chế độ, chính sách đối với các trường hợp chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy, cụ thể:

Bước 1: Căn cứ Hướng dẫn số 3053/HD-UBND ngày 03 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố², các cơ quan, đơn vị ban hành tiêu chí đánh giá phù hợp với thực tiễn tại cơ quan, đơn vị để thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và cơ cấu lại, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức và giải quyết chính sách, chế độ.

Bước 2: Căn cứ tiêu chí đánh giá, các cơ quan, đơn vị thực hiện rà soát tổng thể chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, đồng thời xem xét đơn tự nguyện xin nghỉ việc của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

Bước 3³: Các cơ quan, đơn vị xây dựng Kế hoạch, lập danh sách và dự toán số tiền thực hiện chính sách đối với từng trường hợp cụ thể theo quy trình như sau:

(1) Đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý

- Trường hợp cán bộ thuộc biên chế khối Đảng: Gửi hồ sơ về Ban Tổ chức Thành ủy **trước ngày 15 tháng 8 năm 2025** thẩm định, trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

- Trường hợp cán bộ thuộc biên chế khối chính quyền: Gửi hồ sơ về Sở Nội vụ **trước ngày 15 tháng 8 năm 2025** để thẩm định (đồng thời gửi Ban Tổ chức Thành ủy), báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố trình Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy (thông qua Ban Tổ chức Thành ủy) đánh giá, ban hành thông báo kết luận để Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quyết định theo phân cấp quản lý cán bộ.

(2) Đối với cán bộ thuộc Ban Thường vụ Đảng ủy xã, phường, đặc khu quản lý (thuộc biên chế khối Đảng)

- Ban Xây dựng Đảng tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy cho chủ trương giải quyết chế độ, chính sách, giao Đảng ủy Ủy ban nhân dân cùng cấp lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thẩm định đối tượng, kinh phí thực hiện chế độ, chính sách theo thẩm quyền được Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp, ủy quyền;

- Trên cơ sở ý kiến thống nhất của Ủy ban nhân dân cấp xã về đối tượng, Ban Thường vụ Đảng ủy ban hành quyết định giải quyết nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc đối với cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý. Thời điểm ban hành quyết

² Về đánh giá cán bộ, công chức, viên chức và người lao động để thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và cơ cấu lại, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức và giải quyết chính sách, chế độ.

³ Theo Hướng dẫn số 01-HD/BTCTU, các cơ quan, đơn vị căn cứ kết quả rà soát, các cơ quan, đơn vị xây dựng đề án sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

định trước ngày 31 tháng 8 năm 2025. Thời điểm giải quyết chế độ, chính sách là ngày 30 tháng 8 năm 2025.

(3) Đối với cán bộ thuộc các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Thành ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, Đảng ủy các cơ quan Đảng Thành phố, Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Thành ủy

- Cơ quan, đơn vị trực tiếp chịu trách nhiệm thẩm định đối tượng và dự toán kinh phí, đồng thời tổng hợp đầy đủ thành phần hồ sơ, gửi về Ban Tổ chức Thành ủy trước **trước ngày 15 tháng 8 năm 2025**.

- Sau khi có ý kiến của Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Ban Tổ chức Thành ủy sẽ phản hồi đề các cơ quan, đơn vị ban hành quyết định nghỉ hưu trước tuổi/ngỉ thôi việc hoặc tinh giản biên chế theo thẩm quyền. Thời điểm ban hành quyết định **trước ngày 31 tháng 8 năm 2025**. Thời điểm giải quyết chế độ, chính sách là **ngày 30 tháng 8 năm 2025**.

Bước 4: Căn cứ quyết định của cơ quan có thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị thực hiện chi trả chế độ, chính sách theo quy định.

*** Thành phần hồ sơ:**

(1) Công văn của cơ quan, đơn vị đề nghị phê duyệt danh sách các trường hợp đủ điều kiện, kèm danh sách và dự toán kinh phí thực hiện cho từng trường hợp, trong đó nêu rõ các nội dung sau:

- Số lượng các trường hợp đề nghị cấp có thẩm quyền phê duyệt nghỉ hưu, nghỉ thôi việc để hưởng chính sách, chế độ, trong đó có bao nhiêu trường hợp có đơn tự nguyện xin nghỉ, kết quả đánh giá của từng trường hợp.

- Khẳng định các nội dung: các trường hợp đề nghị nghỉ hưu, nghỉ thôi việc đáp ứng đủ điều kiện theo quy định; không thuộc các trường hợp chưa xem xét nghỉ việc.

(2) Bản sao (photo) kết quả rà soát, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo tiêu chí của cơ quan, đơn vị.

(3) Bản chính biên bản họp cấp ủy cơ quan, đơn vị.

(4) Bản chính đơn tự nguyện xin nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc theo nguyện vọng.

(5) Bản sao (photo) sổ bảo hiểm xã hội hoặc các văn bản có liên quan đến việc xác nhận quá trình đóng bảo hiểm xã hội.

(6) Bản sao (photo) các quyết định lương, phụ cấp; quyết định bổ nhiệm ngạch công chức/chức danh nghề nghiệp viên chức hoặc hợp đồng thỏa thuận tiền lương; các quyết định liên quan đến công tác cán bộ (nếu có).

*** Số lượng hồ sơ:**

- Đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý thuộc biên chế khối Đảng: **02 bộ** (01 bộ gửi Ban Tổ chức Thành ủy, 01 bộ lưu tại đơn vị).

- Đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý thuộc biên chế khối chính quyền: **03 bộ** (01 bộ gửi Sở Nội vụ, 01 bộ gửi Ban Tổ chức Thành ủy, 01 bộ lưu tại đơn vị).

Ban Tổ chức Thành ủy triển khai một số nội dung như trên, đề nghị các cơ quan, đơn vị khẩn trương, phối hợp thực hiện *(đính kèm các biểu mẫu)*.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Thường trực Thành ủy *(để báo cáo)*
- Đồng chí Trưởng Ban *(để báo cáo)*,
- Lưu Ban Tổ chức Thành ủy.

ĐNTGiang (TCCB)

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Võ Ngọc Quốc Thuận

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN TỰ NGUYỆN XIN NGHỈ CÔNG TÁC
(NGHỈ HƯU TRƯỚC TUỔI HOẶC NGHỈ THÔI VIỆC NGAY)

*Theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ
(sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025)*

Kính gửi:

Tôi tên:.....

Sinh ngày:

Nơi cư trú sau khi nghỉ công tác:

Chức vụ, chức danh, nghề nghiệp:.....

Đơn vị công tác:.....

Số sổ Bảo hiểm xã hội:.....

Tổng số thời gian đóng Bảo hiểm xã hội:nămtháng

Sau khi nghiên cứu Luật Bảo hiểm xã hội, Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 67/2025/NĐ-CP), tôi có nguyện vọng xin nghỉ công tác theo nguyện vọng kể từ ngày ... tháng ... năm ...

Hình thức xin nghỉ công tác:

☐ **Nghỉ hưu trước tuổi**

☐ **Nghỉ thôi việc ngay**

Lý do xin nghỉ:

Kính đề nghị xem xét, chấp thuận cho tôi được nghỉ việc theo nguyện vọng cá nhân.

Tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm với nội dung đơn này, không có kiến nghị, phản ánh về sau./.

XÁC NHẬN
CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

....., ngày ... tháng ... năm ...
Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH
CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGHỈ CÔNG TÁC THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 178/2024/NĐ-CP VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 67/2025/NĐ-CP
(Kèm theo Công văn số ...-CV/... ngày ... tháng ... năm 2025 của ...)

Cơ quan, đơn vị đang công tác	ST T	Họ và tên	Nữ	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ	Đối tượng đề nghị	Thời điểm nghỉ hưu theo Nghị định số 135/2020/ND-CP	Thời điểm giải quyết nghỉ công tác	Thời gian nghỉ trước tuổi		Thời gian công tác còn lại	Chính sách xin nghỉ		Mã số Số BHXH	Thời gian công tác đóng BHXH bắt buộc			Lương hiện hưởng														Đề xuất chính sách nghỉ hưu trước tuổi										Đề xuất chính sách thôi việc ngay							
									Số tháng	Làm tròn		Nghỉ hưu trước tuổi	Nghỉ việc		Năm	Tháng	Ngày	Hệ số lương	Phụ cấp thâm niên vượt khung	Phụ cấp thâm niên nghề	Phụ cấp ưu đãi	Phụ cấp trách nhiệm nghề	Phụ cấp công vụ	Phụ cấp công tác đáng	Phụ cấp khác	Tổng hệ số	Lương hiện hưởng	Dưới 02 năm (được hưởng trợ cấp hưu trí 01 lần cho thời gian nghỉ sớm)	Từ đủ 02 năm đến đủ 05 năm				Trên 5 năm đến đủ 10 năm				Tổng cộng	Trợ cấp thôi việc	Trợ cấp theo thời gian đóng BHXH bắt buộc	Trợ cấp tìm việc làm (đối với cán bộ, công chức)	Tổng cộng								
																													Từ đủ 02 năm đến đủ 05 năm				Trên 5 năm đến đủ 10 năm																
																													Trợ cấp hưu trí 01 lần theo thời gian nghỉ sớm	Trợ cấp nghỉ hưu sớm	Trợ cấp cho 15 năm đầu	Trợ cấp cho năm thứ 16 trở đi	Trợ cấp hưu trí 01 lần theo thời gian nghỉ sớm	Trợ cấp nghỉ hưu sớm	Trợ cấp cho 15 năm đầu	Trợ cấp cho năm thứ 16 trở đi													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50

Ghi chú:

- Các cơ quan, đơn vị báo cáo số lượng vào các ô kết quả thực hiện.
- Nhập đầy đủ thông tin theo các cột. Cột nào không có thông tin, thì để trống. Định dạng chữ Times New Roman.
- Không thay đổi định dạng của biểu mẫu (không thêm, bớt hoặc chỉnh sửa thông tin các dòng, cột).
- Cột 7: Điền một trong các đối tượng: cán bộ, công chức hoặc viên chức hoặc người lao động.
- Cột 11, 18: Nếu có số tháng lẻ thì làm tròn theo nguyên tắc: từ 01 tháng đến đủ 06 tháng tính là 0,5 năm; từ trên 06 tháng đến dưới 12 tháng tính tròn là 01 năm.
- Cột 37, 38: Trợ cấp 01 tháng tiền lương hiện hưởng nhân với số tháng nghỉ sớm so với thời điểm nghỉ hưu.
- Cột 39: Trợ cấp 05 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi.
- Cột 40, 44: Trợ cấp 04 tháng tiền lương hiện hưởng đối với 15 năm đầu công tác.
- Cột 41, 45: Trợ cấp 0,5 tháng tiền lương hiện hưởng từ năm thứ 16 trở đi.
- Cột 42: Trợ cấp 0,9 tháng tiền lương hiện hưởng nhân với 60 tháng.
- Cột 43: Trợ cấp 04 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi.
- Cột 47: Trợ cấp 0,8 tháng tiền lương hiện hưởng nhân với số tháng tính hưởng trợ cấp thôi việc.
- Cột 48: Trợ cấp 1,5 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm công tác đủ BHXH bắt buộc.
- Cột 49: Trợ cấp 03 tháng tiền lương hiện hưởng để tìm việc làm (chỉ áp dụng đối với cán bộ, công chức).